

Bản án số:04/2024/HS-ST
Ngày:30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chính;

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường nhà văn hoá của Trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01/01/1978; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R, sinh năm 1947 và bà Roãn Thị Đ, sinh năm 1950; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Hoàng Thị X, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Ngày 28/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 26/10/2022.

Tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Người chứng kiến:

1. Ông **Vũ Văn R**; có mặt.
2. Bà **Nguyễn Thị C**; vắng mặt.
3. Ông **Nguyễn Văn Đ1**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/11/2023, **Vũ Văn T** đang ở nhà thì có người đàn ông dùng số điện thoại 0968714263 gọi đến số điện thoại 0377874377 của **T** nói chuyện làm quen và đặt vấn đề thuê **T** vận chuyển 04 giàn pháo hoa nổ từ khu vực **phà S, xã X** đến khu vực **xã G, huyện G** với tiền công là 1.000.000 đồng. Do hám lợi nên **T** đồng ý. Như đã thỏa thuận, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe mô tô BKS 18S7 - 2710 từ nhà đến khu vực **phà S**, tại đây **T** gặp người đàn ông lạ mặt sử dụng số thuê bao trên, người đàn ông nói với **T** “chờ cho em mấy giàn pháo này về **xã G**, tý gửi tin nhắn có người ra đón”, sau đó người đàn ông đưa cho **T** 01 bao xác rắn màu da cam, bên trong là túi nilon màu đen đựng 04 vật hình hộp, mỗi vật kích thước (17,5 x17,5 x10) cm trong đó có 03 vật gồm 49 ống hình trụ kết lại và 01 vật gồm 47 ống hình trụ kết lại, **T** kiểm tra, xác định là pháo nổ. Đồng thời người đàn ông đưa cho **T** 300.000 đồng và nói khi nào giao xong pháo thì đầu bên kia sẽ trả nốt cho **T** số tiền còn lại 700.000 đồng. **T** đồng ý cầm tiền và cầm bao xác rắn đựng pháo để lên vị trí giá để đồ của xe kẹp giữa hai chân rồi điều khiển xe về **xã G**. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi **T** điều khiển xe đến khu vực **xóm D, xã X** thì bị tổ Công tác **Công an huyện X** làm nhiệm vụ phát hiện **T** có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, **T** đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 bao xác rắn màu cam, bên trong chứa 04 vật hình hộp, **T** khai là pháo nổ đang vận chuyển thuê để kiếm lời. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ số pháo cho vào thùng bìa cát tông, kích thước (35 x24 x 21) cm bên ngoài có ghi dòng chữ “Nước khoáng Quang Hanh” niêm phong ký hiệu P và số tiền 300.000 đồng, **T** khai vừa nhận được từ người đàn ông thuê **T** vận chuyển pháo. Ngoài ra còn thu giữ của **T** số tiền 193.000 đồng; 01 xe mô tô Angel nhãn hiệu SYM, BKS 18S7 - 2710 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A04S gắn thẻ sim 0377874377.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Vũ Văn T**, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 1669/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu niêm phong ký hiệu P gửi giám định là pháo nổ, loại pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,053 kg.

Cáo trạng số 02/CT-VKSXT ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo **Vũ Văn T** về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh, tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” .

Về hình phạt: Xử phạt **Vũ Văn T** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A04S gắn thẻ sim 0377874377 của bị cáo **T** dùng liên lạc vận chuyển hàng cấm và số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy một thùng bìa cát tông (bên trong thùng có chứa pháo nổ) là vật chứng của vụ án. Số tiền 193.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo nhưng cơ quan Thi hành án dân sự **huyện X** tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng

kiến, kết hợp với kết luận giám định về số pháo nổ thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/11/2023, tại xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Vũ Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 7,053 kg pháo nổ với tiền công là 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Vũ Văn T cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có các loại pháo nổ. Trong khi các cấp chính quyền đang ra sức tuyên truyền cho những ngày Tết cổ truyền của dân tộc được bình yên, tránh lãng phí, tránh những tai nạn thương tâm do pháo nổ gây ra. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Vì vậy, phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi của bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số pháo nổ đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 điện thoại Samsung Galaxy A04S gắn thẻ sim 0377874377 của bị cáo T dùng liên lạc vận chuyển hàng cấm và số tiền 300.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 193.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo nhưng cơ quan Thi hành án dân sự huyện X tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18S7 – 2710 bị cáo dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của ông **Vũ Văn R** là bố đẻ bị cáo. Xét thấy ông **R** không biết **T** mượn xe đi vận chuyển hàng cấm nên **Công an huyện X** đã trả lại ông **R** chiếc xe mô tô này là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với thuê bao điện thoại số 0968714263 mà người đàn ông liên lạc thuê **T** vận chuyển pháo. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao đăng ký là bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**. Cơ quan điều tra đã làm việc với bà **C**, bà **C** trình bày không biết và không đăng ký sử dụng số điện thoại này. Đối với người đàn ông đã thuê **T** vận chuyển pháo nổ, do **T** không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy một thùng bìa cát tông (bên trong thùng có chứa pháo nổ)
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A04S gắn thẻ sim 0377874377 và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo **Vũ Văn T** 193.000 đồng nhưng cơ quan Thi hành án dân sự **huyện X** tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23/THA ngày 23/01/2024 và Biên lai thu tiền số 000057 ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo **Vũ Văn T** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện ;
- UBND xã
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Long

